



xià xún

下旬

Noun · last third of the month

Example Sentence

wǒ men jì huà zài sān yuè xià xún qù lǚ xíng
我们计划在三月下旬去旅行。

We plan to travel in the last third of March.

Trace each character, then write the word on your own.

下 下 下 下 下 下

旬 旬 旬 旬 旬 旬 旬 旬 旬